

Số 20 /KH-SCT

Gia Lai, ngày 27 tháng 6 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của Sở Công Thương Gia Lai**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 16/TB-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2017, đề xuất các giải pháp nâng cao các chỉ số trong thời gian tới; Công văn số 892/KHĐT-XTĐT ngày 20/6/2018 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc xây dựng kế hoạch và chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của đơn vị, Sở Công Thương tỉnh Gia Lai xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao 10 chỉ số thuộc ngành công thương, nhằm góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của tỉnh Gia Lai với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Cải thiện chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh thông qua việc duy trì những chỉ số thành phần có vị trí đạt, tăng bậc và cải thiện các chỉ số thành phần có vị trí xếp hạng không đạt trong bảng tổng hợp PCI năm 2017 của tỉnh.
2. Tập trung có biện pháp khắc phục cơ bản những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lĩnh vực ngành công thương để cải thiện cơ bản một số chỉ tiêu đánh giá chỉ số PCI còn hạn chế; phấn đấu cải thiện chỉ số xếp hạng PCI của tỉnh năm 2017 và những năm tiếp theo; tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh.
3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thật sự thông thoáng, minh bạch hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh vào tỉnh Gia Lai.

#### **II. YÊU CẦU**

1. Xác định rõ việc Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành Công thương.
2. Từng cá nhân, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ cần phát huy ý thức trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.
3. Xây dựng chỉ tiêu năm 2018 có lộ trình thời gian, số bậc tăng cho từng chỉ số, giải pháp cụ thể, không lấy mức trung vị để làm mức phấn đấu.

#### **III. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM 2018**

Tiếp tục duy trì điểm số cao, so sách với mức trung vị năm 2017 đạt và không đạt, phấn đấu thực hiện chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp năm 2018, cụ thể như sau:



1. Số Hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua (BCT): Năm 2017 đạt 10, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 11.
2. DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT) (%): Năm 2017 đạt 54.00%, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 54.00%.
3. DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT (%): Năm 2017 không đạt, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 61.90% .
4. DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT (%): Năm 2017 đạt 71.43%, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 71.43%.
5. DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%): Năm 2017 đạt 45.71%, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 45.71%.
6. DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%): Năm 2017 đạt 75.00%, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 75.00%.
7. DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%): Năm 2017 đạt 66.67%, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 66.67%.
8. DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM) (%): Năm 2017 đạt 59.26%, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 59.26%.
9. DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%): Năm 2017 không đạt, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 47.37%.
10. DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM (%): Năm 2017 đạt 60.00%, phần đầu chỉ số mục tiêu năm 2018 đạt trên 60.00%.

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Tiếp tục phát huy, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh tăng điểm trong năm qua, tập trung khắc phục ngay các lĩnh vực có liên quan đến những chỉ số thành phần của PCI có điểm số và xếp hạng thấp; phần đầu các chỉ số thuộc nhóm chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Sở Công Thương đề ra các giải pháp cụ thể sau:

##### **1. Chi phí gia nhập thị trường và chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước:**

- Phối hợp tích cực với các Sở, ngành xem xét giải quyết ý kiến của doanh nghiệp, xét duyệt các dự án đầu tư lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rà soát, cập nhật các quy định mới, nhằm giảm thiểu hồ sơ, thủ tục, thời gian đối với các thủ tục hành chính của Sở như: Tham gia ý kiến thiết kế cơ sở các dự án, thẩm định công trình điện, thời gian thẩm định cấp phép hoạt động VLNCN, giấy phép kinh doanh LPG, kinh doanh xăng dầu.
- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương, Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận điện năng để được cấp điện đối với các dự án doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.



- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các Sở, ngành xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra nhằm tránh trùng lặp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Cập nhật thường xuyên, liên tục và niêm yết công khai quy trình, thời gian, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trên cổng thông tin điện tử.

- Chuẩn hóa đội ngũ công chức về trình độ, nhận thức và kỹ năng đáp ứng nhu cầu công việc, nhất là công chức ở bộ phận “một cửa”.

## **2. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin:**

- Hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, thực hiện công khai minh bạch trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và website của Sở, tất cả các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư được rõ.

- Công khai, minh bạch phí, lệ phí dịch vụ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng thời hạn.

- Rà soát các thủ tục hành chính kịp thời loại bỏ các thủ tục không cần thiết làm ảnh hưởng đến nhà đầu tư, cập nhật các văn bản mới.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của ngành Công Thương trên website của Sở nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận các thông tin.

- Tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua nhiều hình thức như: Trang thông tin điện tử của Sở, văn bản hành chính, đối thoại trực tiếp...

- Xử lý nghiêm công chức có hành vi giải quyết thủ tục hành chính không đúng quy định, gây phiền hà, nhũng nhiễu doanh nghiệp.

## **3. Chi phí không chính thức:**

- Triển khai kịp thời việc thực hiện các quy định của Nhà nước, tăng cường công tác phòng và chống tham nhũng. Tăng cường kỷ luật kỷ cương đội ngũ cán bộ công chức, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Thường xuyên rà soát và đánh giá lại đội ngũ cán bộ công chức, kịp thời phát hiện và thay thế ngay các cán bộ kém phẩm chất, những người gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, kiên quyết không bố trí công chức thiếu phẩm chất, năng lực vào những khâu, công việc dễ nảy sinh tiêu cực tại cơ quan, đơn vị.

- Có chế độ khen thưởng, kỷ luật và đề bạt công bằng, làm động lực cho cán bộ công chức phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp hạch sách, nhũng nhiễu; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp.



- Chỉ đạo bộ phận một cửa niêm yết công khai, minh bạch các mức thu các loại phí tại bộ nhận tiếp nhận giao trả hồ sơ để nhân dân, doanh nghiệp biết thực hiện.

#### **4. Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo:**

- Tập trung chỉ đạo, tạo sự chuyển biến trong đội ngũ công chức về trách nhiệm, tác phong thi hành công vụ; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt và giải quyết những vấn đề bức xúc của doanh nghiệp, tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa lãnh đạo sở với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Trong chỉ đạo, điều hành phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo chính sách của Trung ương, cơ chế của tỉnh cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển ngành Công Thương, đồng thời đề xuất giải pháp kịp thời để hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên kiểm tra đôn đốc các thành viên trong ban Giám đốc sở được phân công phụ trách từng lĩnh vực để kịp thời xử lý các vướng mắc cũng như các yêu cầu của nhà đầu tư, doanh nghiệp nhanh và hiệu quả.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh kiến nghị đối với những văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành không phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

#### **5. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, về chính sách liên quan hội nhập, cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các rào cản thương mại.

- Kết nối và cập nhật thường xuyên website Cổng thông tin thị trường nước ngoài tại địa chỉ <http://vietnamexport.com/>, cập nhật lên chuyên mục Cơ hội giao thương và liên kết lên website Sở Công Thương Gia Lai, để các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường và đối tác kinh doanh.

- Thông tin đầy đủ và mời gọi kịp thời đến các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn về các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường nước ngoài của các Bộ, ngành Trung ương tổ chức trong và ngoài nước, cập nhật thông tin thường xuyên, đầy đủ trên website Sở Công Thương.

- Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước như: Kịp thời cung cấp thông tin mời các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và khu vực, đồng thời có kế hoạch tổ chức hội chợ tại tỉnh hàng năm. Kế hoạch Hội chợ năm 2018:

+ Dự kiến tổ chức Hội chợ trên địa bàn tỉnh: 21 lượt.

+ Đưa hàng Việt về nông thôn: 05 lượt.

+ Tổ chức hội chợ sang Campuchia: 01 lượt.



Vận động và hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia, qua đó giúp doanh nghiệp quảng bá sản phẩm của địa phương và có cơ hội tìm kiếm các đối tác; Đẩy mạnh và thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế vào phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ, trung tâm thương mại, khai thác và quản lý chợ; Điều tra khảo sát nghiên cứu thị trường trong nước, xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng thế mạnh, cung cấp thông tin thường xuyên về thị trường; Tổ chức triển khai đa dạng hoá và đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động xúc tiến thương mại như chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các chương trình khuyến mại, giới thiệu sản phẩm.

+ Đẩy mạnh quảng bá tìm kiếm thị trường xuất khẩu:

. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu các nhóm hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh; Vận hành tốt trang web của Sở; trang tin thương mại điện tử và xem đây là công cụ nhằm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, đặc biệt là về thông tin kinh doanh, hỏi đáp pháp lý, hỏi đáp về thủ tục hành chính, thông tin về thị trường.

. Kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài (theo chương trình XTTM Quốc gia do các hiệp hội, Cục XTTM tổ chức).

+ Tăng cường trợ giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trong công tác xúc tiến thương mại tìm đầu ra cho các sản phẩm đặc trưng vùng miền, nhất là thị trường mới, thị trường xuất khẩu; xây dựng thương hiệu quảng bá các sản phẩm đặc trưng vùng miền.

- Triển khai tốt các hoạt động tuyên truyền, tư vấn cho doanh nghiệp về tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp.

- Đảm bảo cung cấp điện ổn định cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất (nhất là trong các khu công nghiệp) và sinh hoạt của người dân.

- Tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng hóa, tăng cường kiểm soát giá, bình ổn thị trường:

+ Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến thị trường trong nước và quốc tế, sức mua của thị trường trong tỉnh, nhằm đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện.

+ Tăng cường hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý thị trường, chống các hiện tượng buôn bán hàng lậu, hàng giả, lừa đảo trong kinh doanh, vi phạm bản quyền và gian lận thương mại... đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

+ Xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của nhà nước trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra hoạt động của các đơn vị kinh doanh theo phương thức bán hàng kinh doanh đa cấp, kịp thời xử phạt nghiêm minh các vi phạm pháp luật về giá cả, thị trường, kinh doanh hàng đa cấp nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.



- Phát huy vai trò của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại triển khai có hiệu quả nguồn kinh phí khuyến công trong việc tổ chức và hỗ trợ cho doanh nghiệp theo chương trình khuyến công quốc gia và địa phương.

#### **6. Thiết chế pháp lý:**

- Công khai và duy trì hoạt động thường xuyên đường dây nóng (số điện thoại của đồng chí giám đốc) để tiếp nhận các phản ánh, thắc mắc, kiến nghị của người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp về thái độ phục vụ, giải quyết công việc của cán bộ, công chức, các chính sách của tỉnh và trả lời kết quả xử lý cho người phản ánh được biết.

- Xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật theo hướng thuận lợi cho doanh nghiệp.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện các nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở định kỳ (báo cáo hàng quý, trước ngày 05 của tháng cuối quý và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12) báo cáo các nội dung có liên quan về phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp để tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này, các đơn vị đề xuất những vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc về Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp trình Lãnh đạo Sở để xem xét, xử lý. / *th*

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Khắc Quang**



# PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH - PCI 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 00 /KH-SCT, ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Sở Công Thương).

| TT | Nội dung chỉ số                                                  | Đơn vị<br>chịu trách nhiệm chính                  | Đơn vị<br>liên đới chịu trách nhiệm             | Điện thoại liên hệ | Đơn vị<br>phụ trách theo dõi<br>tổng hợp, báo cáo |
|----|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------|
| 1  | Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua (BCT)    | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý thương mại        | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại | P.QLTM: 3.828.151  | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 2  | DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT) (%) | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý Xuất nhập<br>khẩu | Văn phòng                                       | P.QLXNK: 3.897.599 | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 3  | DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT(%)  | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý Xuất nhập<br>khẩu | Văn phòng                                       | P.QLXNK: 3.897.599 | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 4  | DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT (%)          | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý Xuất nhập<br>khẩu | Văn phòng                                       | P.QLXNK: 3.897.599 | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 5  | DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD)(%)    | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý năng lượng        | Phòng Quản lý Xuất nhập<br>khẩu                 | P.QLNL: 3.720.708  | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 6  | DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm ĐTKD (%) | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý năng lượng        | Phòng Quản lý Xuất nhập<br>khẩu                 | P.QLNL: 3.720.708  | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 7  | DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm ĐTKD(%)           | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý năng lượng        | Phòng Quản lý Xuất nhập<br>khẩu                 | P.QLNL: 3.720.708  | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 8  | DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM) (%)           | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý thương mại        | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại | P.QLTM: 3.828.151  | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 9  | DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%)          | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý thương mại        | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại | P.QLTM: 3.828.151  | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |
| 10 | DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM(%)                    | Sở Công Thương<br>Phòng Quản lý thương mại        | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại | P.QLTM: 3.828.151  | Phòng KH - TC - TH<br>ĐT: 3.716.346               |